

Tên phòng thí nghiệm: **PHÒNG KCS**

Laboratory: **KCS DEPARMENT**

Cơ quan chủ quản: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINTEC GROUP**

Organization: **VINTEC GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện- Điện tử.**

Field of testing: **Electrical- Electronic**

Số hiệu/ Code: **VALAS 065**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **13/12/2026**

Địa chỉ/ Headquarters:

TT03-05, dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

TT03-05, Hai Dang City project, My Dinh 2 ward, Nam Tu Liem district, Ha Noi city, Viet Nam.

Địa chỉ phòng thí nghiệm/ Lab Location:

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Ha Binh Phuong industrial cluster, Van Binh commune, Thuong Tin district, Ha Noi city, Viet Nam.

Chuẩn mực công nhận/ Accreditation standard: **ISO/IEC 17025:2017 (TCVN ISO/IEC 17025:2017)**

Người quản lý/ Laboratory manager: **Khuất Duy Đại.**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Full name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Nguyễn Hùng Phi	Các phép thử được công nhận / Ký tên Giám đốc <i>All accredited tests/ Sign the Director</i>
2.	Trần Thị Hiền	Các phép thử được công nhận/Ký tên Vice Trưởng phòng <i>All accredited tests/ Sign the Vice Manager</i>
3.	Khuất Duy Đại	Các phép thử được công nhận / Ký tên Phó trưởng phòng <i>All accredited tests/ Deputy of the department</i>

Số điện thoại:

Fax

E-Mail: vintec@vintecgroup.vn

Website: vintecgroup.vn

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
1.	Máy biến áp điện lực Power transformer	Đo điện trở cách điện Measurement of insulation resistance	Đến/ to 100 GΩ	TCVN 6306-3:2006 (IEC 60076-3:2000) IEEE C57.152 – 2013 Mục 7.2.13
2.		Đo tỉ số biến áp và xác định tổ đấu dây Measurement of voltage ratio	0.8 ÷ 50000	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011) IEEE Std 152 – 2013 Mục 7.2.10.2
3.		Đo điện trở một chiều cuộn dây Measurement of winding resistance	1 mΩ ÷ 500 Ω	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011) IEEE Std 152 – 2013 Mục 7.2.7
4.		Đo tổn hao không tải và dòng điện không tải Measurement of load loss and impedance voltage	P đến/ to 10000 W I đến/ to 20 A	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011) Mục 11.5
5.		Đo tổn thất ngắn mạch và điện áp ngắn mạch Measurement of load loss and impedance voltage	P đến/ to 10000 W U đến/ to 1000 V	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011) Mục 11.4
6.		Thử nghiệm độ tăng nhiệt MBA Temperature – rise test	S ≤ 2500 kVA	TCVN 6306-2:2006 (IEC 60076-2:1993)
7.		Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp Power frequency withstanding test	Đến/ to 100 kV	TCVN 6306-3:2006 (IEC 60076-3:2000) Mục 11
8.		Thử quá điện áp cảm ứng Over voltage inducted test	Đến/ to 1000 V Tại/ at 400 Hz	TCVN 6306-3:2006 (IEC 60076-3:2000) Mục 12
9.	Dầu cách điện Insulation oil	Thử điện áp đánh thủng dầu Breakdown Voltage test	Đến/ to 100 kV	IEC 60156:2018

Ghi chú/ Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam/ Viet Nam national standards;
- IEC: Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế/ International Electrotechnical Commission;
- IEEE: Institute of Electrical and Electronics Engineers Standards.